TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 312/2017/HS-ST
Ngày 28 - 09 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Sơn Hóa
Bà Nguyễn Thị Bình

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 337/2017/TLST-HS ngày 14 tháng 09 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2017/QĐXXST-HS ngày 15/09/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy L, sinh năm 1983 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B (c) và bà Nguyễn Thị V (c); Tiền án: 06; Tiền sự: Không; Nhân thân:

- Năm 1999, đi cơ sở giáo dục 18 tháng (Đã hết thời hiệu)
- Bản án số 36/HSST ngày 14/3/2003, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản 7.270.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2002. (Chưa xóa án tích)
- Bản án số 12/HSST ngày 11/3/2004, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản 600.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2004. (Chưa xóa án tích)
- Bản án số 310/HSST ngày 31/10/2005, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản 600.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2005. (Chưa xóa án tích)
- Bản án số 10/HSST ngày 28/02/2008, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản 12.810.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2007. (Chưa xóa án tích)

- Bản án số 355/HSST ngày 22/7/2011, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản 2.450.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2011. Ra trại ngày 19/10/2013 (Chưa xóa án tích)

- Bản án số 80/HSST ngày 29/5/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản 480.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2014. Ra trại ngày 26/6/2015. (Chưa xóa án tích)

Bắt quả tang ngày 23/06/2017. Tạm giữ ngày 24/06/2017. Tạm giam ngày 30/06/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 02 cơ sở 2 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

Bị hại: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số X ngõ A đường G, phường H, quận H, thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/06/2017, bị cáo Nguyễn Duy L đi lang thang đến dãy nhà trọ số X ngõ A đường G, phường H, quận H, thành phố H, thấy phòng chị Đặng Thị T (sinh năm 1995, nơi cư trú: Số X ngõ A đường G, phường H, quận H, thành phố H) cửa không khóa, bên trong không có ai. Bị cáo thấy 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng và 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng của chị T để ở đầu giường phòng trọ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên. Bị cáo vào phòng lấy 02 chiếc điện thoại rồi đi ra đến gần cửa phòng trọ thì chị T đi về phát hiện và hô hoán bị cáo bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy bị cáo đã vứt lại 02 chiếc điện thoại Iphone của chị T xuống đường và anh Trần Văn N (sinh năm 1992, nơi cư trú: Số X ngõ A đường G, phường H, quận H, thành phố H) là anh trai chị T đã nhặt lại. Chị T tiếp tục đuổi theo bị cáo chạy về hướng bến xe Nước Ngầm, khi đến khu vực ngã ba P, phường H thì bị cáo bị lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ bắt giữ. Cơ quan Công an kiểm tra thu giữ tại túi quần trước bên trái bị cáo đang mặc có 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu LG E975 màu đen đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã cũ ở túi quần trước bên phải. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản đưa bị cáo cùng tang vật về trụ sở giải quyết.

Tại kết luận định giá tài sản số:142/HDĐG, ngày 26 tháng 6 năm 2017của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, mặt kính phía trước có vết nứt ở dưới bên trái, máy vẫn còn đang hoạt động được, số Imel: 359310066184532, máy đã cũ đã qua sử dụng có trị giá: 5.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng, mặt trước phần vỏ máy bị nứt ở góc phía trên bên trái,máy đang còn hoạt động được, số Imel:358692051300376, máy đã cũ, đã qua sử dụng có trị giá: 2.400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản: 7.900.000đ (bảy triệu chín trăm ngàn đồng).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên. Đối với hai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG E975 màu đen, số Imel: 354280052237401, có sim số 0968985831 và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, số Imel: 353687073087071, có sim số 01633463055, thu giữ của bị cáo, bị cáo khai của bị cáo dùng liên lạc cá nhân.

Ngày 11/7/2017, cơ quan công an ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng và điện thoại Iphone 5S màu vàng cho chị Đặng Thị T, chị T đã nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000

đồng tương đương giá trị chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng bị cáo làm hỏng trong khi bị cáo bỏ chạy ném xuống đất.

Tại bản cáo trạng số 308/CT-VKS-HS ngày 11/09/2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội: Truy tố bị cáo Nguyễn Duy L về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại iphone 6 màu vàng và 01 chiếc điện thoại iphone 5S màu vàng chị Đặng Thị T tại dãy nhà trọ Số X ngõ A đường G, phường H, quận H, thành phố H, như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng Viện kiểm sát truy bố bị cáo đúng với hành vi đã thực hiện.

Bị hại Đặng Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Đặng Thị T tự nguyện có đơn đề nghị rút toàn bộ yêu cầu bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: chị Đặng Thị T có đơn tự nguyện rút yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 3.000.000 đồng nên Tòa không xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG E975, IMEI: 354280052237401 màu đen, sử dụng sim số: 0968.985.831 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, IMEI: 353687073087071, sử dụng sim số: 01633.463.055, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy L không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại chị Đặng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX căn cứ Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại iphone 6 màu vàng và 01 chiếc điện thoại iphone 5S

màu vàng của chị Đặng Thị T. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/06/2017, tại nhà trọ Số X ngõ A đường G, phường H, quận H, thành phố H , bị cáo Nguyễn Duy L đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại iphone 6 màu vàng và 01 chiếc điện thoại iphone 5S màu vàng có tổng trị giá 7.900.000 đồng của chị Đặng Thị T. Bị cáo L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội và có thể gây thiệt hại không những về tài sản mà còn ảnh hưởng tới sức khỏe, tính mạng của công dân. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 06 tiền án chưa được xóa tích. Trong đó bản số 355/HSST ngày 22/7/2011, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bản án này chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự

[4] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Duy L về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng bị cáo có 06 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa tích. Thể hiện bị cáo nhân thân không tốt, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tác dụng bị cáo và cải tạo đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đặng Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Tòa không xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG E975, IMEI: 354280052237401 màu đen, sử dụng sim số: 0968.985.831, điện thoại đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, IMEI: 353687073087071, sử dụng sim số: 01633.463.055, điện thoại đã qua sử dụng. Bị cáo khai 02 điện thoại là của bị cáo, dùng để liên lạc cá nhân. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 22, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76, Điều 99 , Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Duy L 32 (Ba hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 23/06/2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG E975, IMEI: 354280052237401 màu đen, số seri sim 8984048008820694599, điện thoại đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, IMEI: 353687073087071, sim cắt nên không xác định seri sim, điện thoại đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo lệnh nhập kho số 320/2017 ngày 18/09/2017

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- *VKS nhân dân quận Hoàng Mai*
- *Công an quận Hoàng Mai*
- *Chi cục THADS quận Hoàng Mai*
- *Bị cáo*
- *Bị hại*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Đình Trung